

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 362/2021/HC-PT

Ngày 15 - 10 - 2021

V/v: “Khiếu kiện quyết định
hành chính”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh.

Bà Huỳnh Thanh Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 670/2020/TLPT-HC ngày 30/11/2020 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 1023/2020/HC-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Địa chỉ: 11/4 Quốc lộ 1A, tổ 11, khu phố 5, phường LT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị T (có mặt).

Địa chỉ: 109 NVN, phường 7, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 20/7/2020).

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ (Nay là thành phố TĐ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Phan Bá Th - Chức vụ: Phó trưởng phòng, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ông Dương Thành Nh - Chức vụ: Công chức địa chính, xây dựng đo thị và môi trường, Ủy ban nhân dân phường LT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trương Thị Ánh H1, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 9, ấp CD, xã HL, huyện BTU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Ch (có mặt).

Địa chỉ: 948 Quốc lộ 1A, tổ 11, khu phố 5, phường LT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 29/01/2018).

2. Trường Đại học NL Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường LT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Quang Gi; Chức vụ: Trưởng phòng Quản trị vật tư- Trường Đại học NL Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 14/7/2020 – vắng mặt).

Người kháng cáo: Người khởi kiện, ông Hoàng Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện, ông ông Hoàng Văn H trình bày:

Ông H đang sử dụng căn nhà trên diện tích 85,4m², tại địa chỉ 11/04 Quốc lộ 1A, tổ 11, khu phố 5, phường LT, quận TĐ (số nhà được Công an phường LT đánh theo số thứ tự để quản lý, không có quyết định cấp số nhà của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền). Về nguồn gốc, đất do ông Nguyễn Văn B khai phá sử dụng từ trước năm 1975. Năm 1992, ông B đã nộp thuế nông nghiệp, năm 1993 nộp thuế nhà đất cho Nhà nước. Năm 1997, ông B lập giấy tay cho gia đình ông Nguyễn Văn Ch. Năm 1999, ông Ch kê khai sử dụng đất, đến năm 2003 thì sang nhượng giấy tay một phần đất cho ông H. Hiện tại đất không bị tranh chấp. Về vị trí, nhà đất của ông H nằm giữa nhà ông Trần Văn T1 và nhà ông Bùi Văn Tr, phía sau nhà là tường rào của Trại thực nghiệm Trường Đại học NL Thành phố Hồ Chí Minh (Trường ĐHNL), mặt trước giáp Quốc lộ 1A.

Ngày 26/11/2003, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5155/QĐ-UB (Quyết định số 5155), có nội dung giao cho Trường ĐHNL sử dụng trong phạm vi ranh giới quy hoạch chứ không phải giao từ cầu vượt Linh Xuân, lộ giới Quốc lộ 1A. Khi giao đất cho Trường ĐHNL thì UBND Thành phố Hồ Chí Minh không thu hồi đất nên đến năm 2005, các hộ dân được bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của dự án đầu tư xây dựng đường dây nhánh rẽ 110kv mà không phải là Trường ĐHNL được bồi thường.

Ông H cho rằng việc sang nhượng nhà đất là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 1 Điều 66 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 23/5/2007 của Chính phủ vì phần đất này đã được kê khai nhà đất năm 1999 và nộp thuế nông nghiệp năm 1992, nộp thuế nhà đất năm 1993. Đồng thời, Quyết định số 4373/QĐ-KPHQ (Quyết định số 4373) ban hành trái quy định tại khoản 1 Điều 36

và khoản 1 Điều 37 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ về “Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” và trái với Điều 36 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Nếu ông H chiếm đất thì Trường ĐHNL sẽ tranh chấp bằng vụ kiện dân sự, Chủ tịch UBND quận TĐ giải quyết là trái pháp luật. Vì vậy, ông H yêu cầu hủy Quyết định số 4373 nêu trên.

Người bị kiện, Chủ tịch UBND thành phố TĐ (trước là Chủ tịch UBND quận TĐ) trình bày:

Khu đất 106,8m² thuộc một phần thửa đất số 35, tờ bản đồ số 15 (tài liệu năm 2004), phường LT, quận TĐ có nguồn gốc và quá trình sử dụng đất như sau: Đất lộ giới Quốc lộ 1A (nay là Quốc lộ 1) do Nhà nước trực tiếp quản lý. Năm 2003, UBND Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Trường ĐHNL tạm thời quản lý, sử dụng theo hiện trạng phần đất nằm trong quy hoạch lộ giới Quốc lộ 1A, cho đến khi Nhà nước triển khai thực hiện quy hoạch theo Quyết định số 5155.

Văn bản số 2697/VPĐK-KTĐC ngày 24/02/2016 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố về thông tin khu đất như sau: Theo sổ bộ, trước năm 1975 đất thuộc Đông Hòa xã (tỉnh Bình Dương); Theo tài liệu 299/TTg: Khu đất thuộc một phần thửa đất số 20, tờ bản đồ số 02, diện tích 7.232m², loại đất “ĐM” do UBND xã Tăng Nhơn Phú, huyện TĐ đăng ký và một phần đường, rạch; Theo tài liệu số 02/CT-UB: Khu đất thuộc một phần thửa đất số 3, tờ bản đồ số 15, xã Tân Phú, huyện TĐ; Theo tài liệu bản đồ năm 2004: Khu đất thuộc thửa 35, tờ bản đồ số 15, diện tích 2.011,5m², loại đất “XD” do UBND phường LT đăng ký.

Về diễn biến xử lý vi phạm hành chính:

Ngày 18/5/2007, UBND phường LT lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 05/BB-VPHC đối với ông Hoàng Văn H. Ngày 19/5/2017, UBND phường LT có văn bản số 307/UBND về việc đề xuất xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông H. Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND quận TĐ ban hành Quyết định số 4373 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông H vì đã có hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở diện tích 106,8m² (đất lộ giới Quốc lộ 1A, nay là Quốc lộ 1), thuộc khu đất do Trường ĐHNL tạm thời quản lý theo Quyết định số 5155. Ngày 24/7/2007, UBND phường LT phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường đã công bố và giao Quyết định số 4373 cho ông H.

Việc Chủ tịch UBND quận TĐ không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông H mà ban hành quyết định về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 về những trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Chủ tịch UBND quận TĐ nhận thấy đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục đối với việc ban hành Quyết định số 4373 nên vẫn giữ nguyên quyết định này. Đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. Bà Trương Thị Ánh H1 trình bày: Bà Hồng đồng ý với nội dung khởi kiện của ông H, đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định số 4373 của Chủ tịch UBND quận TĐ.

2. Trường Đại học NL Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Trường ĐHNL trước đây là Trường Cao đẳng Nông Nghiệp B' Lao, được thành lập năm 1955, đến năm 1972 đổi tên thành Học viện Quốc gia Nông nghiệp Sài Gòn. Từ thời điểm xây dựng và quản lý khu trại thực nghiệm (năm 1972 đến năm 1974) nhà trường đã tiến hành xây dựng hàng rào bao quanh khu vực đất được giao (từ hành lang Quốc lộ 1). Tại thời điểm nêu trên, khuôn viên giữa bờ tường nhà trường đến Quốc lộ 1 không có dân sinh sống. Quyết định số 5155 có quy định: “1.3-Ngoài phần diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy CNQSDĐ), Trường ĐHNL Thành phố Hồ Chí Minh được tạm thời quản lý, sử dụng theo hiện trạng phần đất nằm trong quy hoạch lộ giới Quốc lộ 1A cho đến khi Nhà nước thực hiện triển khai quy hoạch”.

Khu đất thuộc một phần thửa 35, tờ bản đồ số 15 (tài liệu năm 2004), Quốc lộ 1A, khu phố 5, phường LT, quận TĐ do ông H sử dụng là khu đất thuộc lộ giới được UBND Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Trường ĐHNL tạm thời quản lý, sử dụng theo quyết định trên cùng giấy CNQSDĐ số W740876 ngày 28/11/2003 do UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 32/QĐ/UB ngày 23/01/1990 của UBND tỉnh Sông Bé cấp Giấy phép sử dụng đất cho Trường ĐHNL nên mọi hành vi xây dựng, sửa chữa, sử dụng đất (khi chưa được sự cho phép bằng văn bản của nhà trường) là trái các quy định của pháp luật.

Về quản lý nhà nước tại địa phương và xử lý vi phạm hành chính về đất đai, xây dựng vẫn thuộc thẩm quyền của UBND quận TĐ. Việc Chủ tịch UBND quận TĐ ban hành quyết định buộc tháo dỡ, trả lại đất cho Nhà nước là đúng pháp luật. Trường ĐHNL đề nghị các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm tại khu vực này.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1023/2020/HC-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ các điều 3, 32, 116, 157, 165, 193, 194 và 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật Đất đai năm 2013; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4373/QĐ-KPHQ ngày 19/7/2017 về việc “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” của Chủ tịch UBND quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/7/2020, ông Hoàng Văn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện giữ

nguyên kháng cáo của ông H và trình bày:

Ngày 20/02/2003, ông H nhận chuyển nhượng bằng giấy tay diện tích 85,4m² của ông Ch, trên đất đã có căn nhà tạm diện tích 41m². Năm 2004, ông H sửa nhà tạm thành nhà kiên cố như hiện nay, khi sửa không xin phép chính quyền địa phương. Diện tích 85,4m² này nằm trong tổng diện tích 390m² mà ông Ch đã kê khai năm 1999. Nguồn gốc đất của ông Ch là do ông B tặng cho. Hiện tại, ông H đang sử dụng 106,8m², phần chênh lệch so với diện tích 85,4m² mua của ông Ch là diện tích thuộc hành lang lộ giới Quốc lộ 1. Năm 2005, ông H được bồi thường thiệt hại 5.463.000 đồng do lưới điện quốc gia đi qua, người nhận tiền là ông Trần Văn T1.

Ông B đã sử dụng đất trước năm 1975, sau đó có nộp thuế nhưng UBND phường cho rằng không xác định được vị trí đất mà ông B đã nộp thuế là không đúng. Ông Ch được ông B tặng cho nên không phải là đất lấn chiếm. Ông Ch có kê khai năm 1999 và chuyển nhượng cho ông H năm 2003 nên hợp pháp. Mặc dù, việc kê khai đất của ông H chưa được chính quyền địa phương xác nhận nhưng đây là chủ trương của địa phương. Quyết định số 5155 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Trường ĐHNL tạm quản lý một phần đất hành lang Quốc lộ 1 là không đúng quy định, cũng không xác định được tạm quản lý diện tích nào? Không có căn cứ xác định đất của ông H nằm trong hành lang lộ giới Quốc lộ 1. Thời điểm UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5155 thì ông H đang sử dụng đất nhưng tờ trình của cơ quan chức năng không thể hiện đất giao cho Trường ĐHNL không có tranh chấp hay không?.

Về thẩm quyền ban hành: Quyết định số 4373 do Phó chủ tịch UBND quận TĐ ký nhưng hồ sơ vụ án không có văn bản giao quyền của Chủ tịch cho Phó chủ tịch nên việc ký này là không đúng thẩm quyền. Việc áp dụng Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ là trái quy định tại Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông H, hủy quyết định số 4373.

Đại diện ủy quyền của bà Trương Thị Ánh H1 trình bày: Thống nhất nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Lộ giới Quốc lộ 1 đã được xác định tại Quy định tạm thời số: 639/XDCB ngày 08/4/1982 của Ban Xây dựng cơ bản thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số: 6982/QĐ-UBND ngày 30/9/1995 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Phần đất ông H sử dụng nằm trong lộ giới Quốc lộ 1. Trình tự xử lý vi phạm của ông H là đúng pháp luật. Tại văn bản số: 1918/QĐ-GQ ngày 15/4/2016, Chủ tịch UBND quận TĐ đã giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho ông Trần Văn Dũng Phó là chủ tịch UBND quận TĐ. Vì vậy, ông Dũng ký Quyết định số 4373 là đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Chủ tịch UBND quận TĐ ban hành Quyết định số 4373 về việc “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 05/BB-VPHC ngày 18/5/2017 của UBND phường LT, thể hiện ông H lấn chiếm 106,8m². Chủ tịch UBND quận TĐ ban hành Quyết định số 4373 là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Nghị định 102/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Luật Xử lý vi phạm hành chính. Việc ông H cho rằng đất có nguồn gốc của ông B cho ông Ch nhưng không có căn cứ chứng minh. Căn cứ quy định về hành lang lộ giới Quốc lộ 1 thì toàn bộ diện tích 106,8m² nằm trong diện tích được UBND Thành phố Hồ Chí Minh tạm giao cho Trường ĐHNL quản lý tại Quyết định số 5155. Ông H có hành vi lấn chiếm 106,8m² nên việc sử dụng đất là không hợp pháp. Vì vậy, Chủ tịch UBND quận TĐ ban hành Quyết định số 4373 là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 32, Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính. Ông H kháng cáo đúng quy định nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đơn khởi kiện, ông H yêu cầu hủy Quyết định số 4373/QĐ-KPHQ ngày 19/7/2017 về việc “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” của Chủ tịch UBND quận TĐ. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quyết định trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính là đúng quy định.

Xét kháng cáo của ông Hoàng Văn H:

[3] Về hình thức và thẩm quyền ban hành: Tòa án cấp sơ thẩm xác định Quyết định số 4373 ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền là đúng quy định tại khoản 2, Điều 31; khoản 2, Điều 34 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ; Điểm c, khoản 1, khoản 2, Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[4] Về nội dung:

[4.1] Căn cứ Quy định tạm thời số: 639/XDCB ngày 08/4/1982 của Ban Xây dựng cơ bản thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số: 6982/QĐ-UBND ngày 30/9/1995 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh thì lộ giới Quốc lộ 1 (tên cũ là Quốc lộ 1A, đường xuyên Á) đã được quy hoạch từ năm 1982. Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Anh Vũ lập ngày 09/10/2007, thể hiện diện tích 106,8m² do ông H đang sử dụng thuộc một phần thửa đất số 35, tờ bản đồ số 15 nằm trên lộ giới Quốc lộ 1 (Quốc lộ 1A, đường xuyên Á).

[4.2] Trường ĐHNL được UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy

CNQSDĐ ngày 28/11/2003, giao tạm thời quản lý đối với khu đất thuộc một phần thửa đất số 35, tờ bản đồ số 15, tại phường LT. Tại mục 1.3 Quyết định số: 5155 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh, có nội dung: “Ngoài diện tích đất được cấp giấy CNQSDĐ, Trường ĐHNL Thành phố Hồ Chí Minh được tạm thời quản lý, sử dụng theo hiện trạng phần đất nằm trong quy hoạch lộ giới Quốc lộ 1A, cho đến khi nhà nước triển khai thực hiện quy hoạch”.

[4.3] Quá trình giải quyết vụ án, ông H cho rằng, diện tích 106,8m² có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn Ch bằng giấy tay năm 2003, phần đất này, ông Ch đã đăng ký đất đai theo quy định. Thấy rằng: Tại Tờ đăng ký nhà đất do ông Ch lập ngày 04/8/1999, được UBND phường LT xác nhận ngày 12/12/1999, thể hiện: Ông Ch và bà Bùi Thị Hồi đăng ký diện tích 390m², trên đất có căn nhà 30m², do ông Ch làm bằng vật liệu tạm. Nguồn gốc đất do ông Nguyễn Văn B khai phá. Tuy nhiên, ông H không có căn cứ chứng minh diện tích đang sử dụng 106,8m², trên có căn nhà diện tích 84,1m² nằm trong tổng diện tích 390m² do ông Ch đăng ký năm 1999, được ông B sử dụng trước năm 1975. Quá trình sử dụng, ông H cũng không đăng ký đất đai theo quy định.

[4.4] Văn bản số 2697/VPĐK-KTĐC ngày 24/02/2016 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh, thể hiện việc đăng ký đất tại tổ 10, tổ 11, khu phố 5, phường LT, như sau: Theo Sổ địa bộ trước năm 1975 thì phần đất này thuộc Đông Hòa xã (tỉnh Bình Dương). Theo Tài liệu 299/TTg thì diện tích đất nằm trong diện tích 7.232m², loại đất “ĐM”, thuộc một phần thửa 20, tờ bản đồ số 02, do UBND xã Tăng Phú Nhơn, huyện TĐ đăng ký. Theo Tài liệu 02/CT-UB, thì khu đất thuộc một phần thửa số 3, tờ bản đồ số 15, xã Tân Phú, huyện TĐ. Theo Tài liệu bản đồ năm 2004 thì khu đất thuộc một phần thửa số 35, tờ bản đồ số 15 nằm trong diện tích 2.011,5m², loại đất “XD”, do UBND phường LT, huyện TĐ đăng ký.

[4.5] Như vậy, có căn cứ xác định diện tích 106,8m², nằm trong quy hoạch lộ giới Quốc lộ 1A, được UBND Thành phố Hồ Chí Minh tạm thời giao cho Trường ĐHNL Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, sử dụng nên việc UBND phường LT lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 05/BB-VPHC ngày 18/5/2017 về hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp của ông H là có cơ sở. Chủ tịch UBND quận TĐ ban hành Quyết định số 4373 là đúng pháp luật.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H là đúng pháp luật. Ông H kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của Viện kiểm sát; không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ông H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Điều 32, 116 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Đất đai năm 2013; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Tổ chức chính

quyền địa phương; Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về “Hướng dẫn thi hành Luật Đất đai” và Nghị định số: 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về “Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai” của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn H.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1023/2020/HC-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H yêu cầu hủy Quyết định số 4373/QĐ-KPHQ ngày 19/7/2017 về việc “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ (nay là thành phố TĐ), Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí:

4.1 Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Hoàng Văn H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số AA/2017/0047473 ngày 21/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông H đã nộp đủ.

4.2 Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Hoàng Văn H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số AA/2019/0092486 ngày 03/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông H đã nộp đủ.

5. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP (3), HS (2) (BĐA)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Đức Phương